

Số: /KH-STNMT

Bắc Kạn, ngày tháng 5 năm 2020

KẾ HOẠCH

Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 ngành tài nguyên và môi trường

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2016-2020 CỦA NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

I. Tình hình thực hiện Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016 - 2020

1. Những thành tựu chủ yếu

Giai đoạn 2016-2020, công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Kạn đã có nhiều bước chuyển biến tích cực, kết quả công tác đạt được tương đối toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Bộ máy tổ chức từng bước được kiện toàn, hoàn thành việc hợp nhất Văn phòng Đăng ký đất đai theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Kịp thời triển khai, tổ chức thực hiện đưa các Luật, văn bản quy phạm pháp luật quản lý chuyên ngành vào cuộc sống; ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản quy định chi tiết, góp phần hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách về tài nguyên và môi trường. Các lĩnh vực đất đai, khoáng sản, môi trường, tài nguyên nước được quản lý theo quy hoạch, kế hoạch, các nhiệm vụ cụ thể được thực hiện đúng quy định, nổi bật như:

Bắc Kạn là tỉnh khó khăn về nguồn thu ngân sách nhưng trong những năm qua, tỉnh đã tập trung nguồn lực để xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, đến năm 2020 đạt 04/08 huyện.

Công tác thu hồi giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, góp phần tích cực vào việc hoàn thiện kết cấu hạ tầng, quy hoạch phát triển đô thị, xây dựng nông thôn mới và nhu cầu sử dụng đất của các dự án đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp, khai thác khoáng sản; Hoàn thành việc đo đạc, lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500, 1:1.000, 1:10.000 đối với các loại đất: Đất ở, đất phi nông nghiệp, đất sản xuất nông lâm nghiệp, đất giao thông, thủy lợi... phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất tại 122/122 xã, phường, thị trấn của tỉnh.

Từng bước phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương nơi có khoáng sản (273 mỏ và điểm khoáng sản, điểm khoáng hoá thuộc 24 loại khoáng sản), quản lý hoạt động cấp phép thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản thuộc thẩm quyền đúng quy định.

Công tác quản lý nhà nước về môi trường được quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tỷ lệ che phủ rừng đạt cao 72,1% cao nhất cả nước.

Thực hiện tốt công tác quản lý, cấp phép hoạt động tài nguyên nước; tích cực tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tài nguyên nước, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

Quản lý, cung cấp dịch vụ công về tài nguyên và môi trường đúng quy định, giải quyết cơ bản kịp thời nhu cầu của tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

2. Kết quả thực hiện (trong các lĩnh vực)

2.1. Công tác tuyên truyền và xây dựng cơ chế chính sách ở địa phương:

Công tác xây dựng cơ chế chính sách pháp luật phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương đã được quan tâm thực hiện. Từ năm 2016-2020, Sở đã tham mưu cho Tỉnh ủy ban hành 01 Chỉ thị (Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 07/6/2019 của Tỉnh ủy Bắc Kạn về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn); tham mưu cho HĐND tỉnh thông qua 21 Nghị quyết¹, UBND tỉnh ban hành 17 văn bản quy phạm pháp luật², dự kiến năm 2020 tham mưu Tỉnh ủy ban hành 01 Chỉ thị, HĐND tỉnh thông qua 01 Nghị quyết và UBND tỉnh ban hành 01 văn bản quy phạm pháp luật³.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật luôn được quan tâm, chỉ đạo sát sao. Hàng năm, Sở TN&MT đều có văn bản hướng dẫn các ngành, các địa phương tổ chức các sự kiện, chiến dịch truyền thông môi trường; phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội, Báo Bắc Kạn, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ tài nguyên môi trường. Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý môi trường cấp huyện, cán bộ địa chính - xây

¹ **Khoáng sản: 04** (số 38/NQ-HĐND ngày 17/12/2015, số 03/NQ-HĐND ngày 19/4/2018, số 07/NQ-HĐND ngày 17/4/2019; Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 26/8/2019); **Môi trường: 01** (Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 11/4/2017); **Đất đai: 15** (Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 03/4/2015; Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 03/4/2015; Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 23/7/2015; Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 17/12/2015; Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 17/12/2015; Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 14/7/2016; Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016; Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 18/7/2017; Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 07/12/2017; Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 19/4/2018; Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 17/7/2018; Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 10/12/2018; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 26/7/2019, Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 07/12/2019; Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 07/12/2019).

² **Khoáng sản: 02** (Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 và số 65/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017); **Tài nguyên nước: 02** (Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 21/7/2015; Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019); **Môi trường: 02** (Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND ngày 11/10/2016); **Đất đai: 11** (Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 23/7/2015; Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 09/02/2017; Quyết định số 42/2017/QĐ-UBND ngày 25/12/2017; Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 25/12/2017; Quyết định số 49/2017/QĐ-UBND ngày 28/12/2017; Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 25/6/2018; Quyết định số 48/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018; Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 25/12/2019; Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019); **Thanh tra: 01** (Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 27/12/2018); **Tổ chức cán bộ: 01** (Số 37/2018/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 ngày 10/12/2018).

³ Chỉ thị tăng cường công tác quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Nghị quyết thông qua danh mục công trình cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy định Luật Đất đai năm 2013 và Quyết định ban hành quy chế thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu TN&MT của tỉnh.

dựng cấp xã, phổ biến pháp luật về tài nguyên và môi trường đến với nhân dân và doanh nghiệp. Qua đó, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức Sở Tài nguyên và Môi trường ngày càng nâng cao, trong những năm qua không có trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật. Nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường của đại bộ phận nhân dân và các tổ chức, đơn vị có hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh ngày càng nâng cao.

2.2. Công tác quản lý đất đai, đo đạc và bản đồ, viễn thám

Công tác quản lý đất đai tại Bắc Kạn được Sở tham mưu tổ chức triển khai thực hiện toàn diện các nội dung, cụ thể: Tổ chức khảo sát, đo đạc, lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ quy hoạch sử dụng đất; thực hiện xong công tác điều tra, đánh giá tài nguyên đất lần đầu; tổ chức thực hiện xong nhiệm vụ điều tra xây dựng giá đất định kỳ 5 năm giai đoạn (2020 – 2024) tỉnh Bắc Kạn. Công tác lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện được triển khai thực hiện đồng bộ, đảm bảo thời gian và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đúng quy định; việc quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được thực hiện thường xuyên. Công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất được thực hiện đảm bảo đúng quy trình, thời gian thực hiện thủ tục hành chính (tham mưu ban hành 204 quyết định giao đất, cho thuê đất, trong đó diện giao đất 2.063.773,99 m², diện tích cho thuê đất 1.909.717,45m²; thực hiện đấu giá 04 khu đất với diện tích 7886,5 m²). Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất được tổ chức công khai minh bạch, tạo được sự đồng thuận của các hộ dân có đất bị thu hồi, đảm bảo chính sách hỗ trợ giúp ổn định đời sống; trình tự thu hồi đất được thực hiện theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các quy định của UBND tỉnh. Việc đăng ký đất đai, lập và quản lý hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai được Sở tổ chức triển khai theo quy định và dựa trên nguồn lực thực tế của địa phương; đối với đăng ký đất đai, lập và quản lý, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận, hàng năm Sở đều có văn bản hướng dẫn UBND các huyện, thành phố tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch thực hiện; về kết quả xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, đã thực hiện cho 4/8 đơn vị hành chính (gồm các huyện Ngân Sơn, Chợ Đồn, Na Rì và thành phố Bắc Kạn), hiện nay còn 04 huyện chưa thực hiện, do chưa cân đối được nguồn kinh phí thực hiện. Về tài chính đất đai, giá đất, Sở đã chủ động phối hợp cùng các ngành có liên quan tổ chức triển khai nghiêm túc, đúng quy trình trong việc xác định thu tiền sử dụng đất, thuê đất, định giá đất cụ thể, đôn đốc các chủ sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định và xử lý nghiêm các trường hợp có hành vi vi phạm. Công tác thống kê, kiểm kê đất đai được tổ chức triển khai thực hiện đúng theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 15 và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Công tác quản lý hoạt động dịch vụ về đất đai được thực hiện đúng quy định, Sở đã tham mưu cho UBND tỉnh điều chuyển, phân cấp nhiệm vụ tạo lập phát triển quỹ đất về UBND các huyện, thành phố thực hiện.....

Công tác đo đạc, bản đồ, viễn thám: Tổ chức triển khai thực hiện Luật đo đạc và bản đồ; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo về công tác Viễn thám theo chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định.

2.3. Công tác quản lý tài nguyên Khoáng sản:

Công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh luôn được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Kạn và UBND tỉnh Bắc Kạn, sự quan tâm tạo điều kiện của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, sự tham gia của các cơ quan chuyên môn và chính quyền các địa phương ở cấp huyện, cấp xã. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về khoáng sản ngày được hoàn thiện, dần dần đáp ứng công tác quản lý nhà nước về khoáng sản. Kịp thời rà soát các điểm mỏ khoáng sản cần phải được đưa vào quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản của tỉnh và trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản của tỉnh giai đoạn 2013 – 2020, cụ thể đã bổ sung 08 khu vực khoáng sản phân tán nhỏ lẻ và 16 khu vực khoáng sản VLXDTT vào quy hoạch khoáng sản của tỉnh.

Công tác thẩm định hồ sơ hoạt động khoáng sản và thẩm định báo cáo kết quả thăm dò luôn được Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện đúng, đầy đủ các bước theo trình tự, thủ tục quy định của Luật Khoáng sản năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tổng số giấy phép trong giai đoạn 2016-2020: 50 lượt, trong đó thăm dò là 17 giấy phép, khai thác 13, phê duyệt trữ lượng 12; trả lại, gia hạn, điều chỉnh giấy phép 08.

Công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo và vào cuộc thực hiện, vì vậy từ năm 2015 đến nay, cơ bản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn không còn tình trạng khai thác khoáng sản trái phép quy mô lớn. Tuy nhiên, còn một số nơi lén lút xảy ra khai thác khoáng sản trái phép nhỏ lẻ như tại Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ, huyện Na Rì. Qua nhiều đợt truy quét, giải tỏa trong những năm qua, tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trong Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ đã giảm hẳn, tuy nhiên một số khu vực đi lại xa, khó khăn vẫn còn một số ít đối tượng bám trụ ở sâu trong rừng, chủ yếu là người địa phương để hoạt động, vì vậy các lực lượng chức năng và chính quyền địa phương tiếp tục theo dõi, kịp thời ngăn chặn không để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép.

Kịp thời đôn đốc các tổ chức cá nhân hết hạn giấy phép lập hồ sơ đóng cửa mỏ và nâng cao hiệu quả, chất lượng trong công tác thẩm định đề án đóng cửa mỏ và hồ sơ phê duyệt kết quả đóng cửa mỏ, đảm bảo các mỏ khoáng sản, sau khi kết thúc khai thác phải đóng cửa mỏ và bàn giao đất cho địa phương quản lý theo đúng quy định. Giai đoạn này, trình đóng cửa mỏ 20 mỏ đã hết hạn khai thác.

Để nâng cao hiệu quả quản lý khai thác, chế biến khoáng sản, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án nâng cao hiệu quả quản lý Quy hoạch, thăm dò, khai thác, chế biến, vận chuyển và tiêu thụ khoáng sản, chống thất thu ngân sách từ hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2017-2020” trình UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 22/6/2017 và triển khai thực hiện các nội dung của đề án.

Để tăng cường công tác quản lý khoáng sản tại vùng giáp ranh giữa các tỉnh, Sở tham mưu UBND tỉnh ký quy chế quản lý khoáng sản giữa 04 tỉnh lân cận: Cao Bằng, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Lạng Sơn.

2.4. Công tác quản lý Môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học:

Sau khi Luật Bảo vệ môi trường có hiệu lực, bộ máy quản lý nhà nước về môi trường đã dần được kiện toàn, tăng cường năng lực quản lý ở các cấp. Cấp tỉnh có các cơ quan thực hiện công tác bảo vệ môi trường, gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường; Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường thuộc Công an tỉnh; Quỹ Phát triển đất, rừng và bảo vệ môi trường; Cấp huyện có Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND cấp huyện; Cấp xã có công chức địa chính cấp xã thực hiện tham mưu về công tác bảo vệ môi trường cấp xã. Triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn, Sở Tài nguyên và Môi trường đã kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

Việc phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm các nguồn gây ô nhiễm môi trường được kiểm soát từ việc thẩm định chủ trương đầu tư các dự án, chỉ tham mưu chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư được đánh giá đảm bảo về công tác bảo vệ môi trường. Không tham mưu cho UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, không thu hút đầu tư bằng mọi giá, chú trọng tiêu chí môi trường trong lựa chọn nhà đầu tư. Tất cả các dự án đầu tư đều phải có hồ sơ môi trường được thẩm định. Công tác thẩm định hồ sơ về môi trường được chú trọng nâng cao chất lượng từ quá trình tiếp nhận hồ sơ, rà soát các đơn vị tư vấn đánh giá tác động môi trường, đơn vị quan trắc môi trường đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường. Từ năm 2016 đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu tổ chức thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt 46 báo cáo đánh giá tác động môi trường, 01 đề án bảo vệ môi trường chi tiết; xác nhận 56 kế hoạch bảo vệ môi trường; xác nhận 01 đề án bảo vệ môi trường đơn giản; xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường cho 13 dự án; cấp 11 sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại.

Việc xử lý triệt để, di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được chú trọng thực hiện. Trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn có 06 cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng: 03 điểm gây ô nhiễm môi trường do tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật (Kho thuốc bảo vệ thực vật tại Khu 2, xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn; Chi nhánh Vật tư nông nghiệp huyện Chợ Mới; ô nhiễm môi trường do tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Bản Vén, xã Đôn Phong, huyện Bạch Thông); 02 bãi rác (Bãi rác thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn và Bãi rác thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì); 01 trung tâm y tế (Trung tâm y tế huyện Ngân Sơn). Hiện nay, 01 dự án đã được triển khai và thực hiện xong các biện pháp xử lý triệt để trong năm 2018 (Dự án khắc phục ô nhiễm môi trường do tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Bản Vén, xã Đôn Phong, huyện Bạch Thông); 01 dự án (Bãi rác thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn) đã không còn đổ rác, hiện nay là đường vào của mỏ đá Lũng Cà của Doanh nghiệp tư nhân Thắng Lợi, Doanh nghiệp đã cải tạo, lấy lại mặt bằng. 04 cơ sở ô

nhiệm môi trường nghiêm trọng còn lại (Trung tâm y tế huyện Ngân Sơn, Kho thuốc bảo vệ thực vật tại Khu 2, xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, Chi nhánh Vật tư nông nghiệp huyện Chợ Mới, Bãi rác thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn và Bãi rác thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì), Sở Tài nguyên và Môi trường đang thực hiện các thủ tục theo quy định.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn có 01 khu công nghiệp là KCN Thanh Bình đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung với công suất 2.500m³/ngày đêm, nước thải phát sinh của tất cả các dự án trong khu công nghiệp đảm bảo được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường.

Công tác quản lý chất thải được quan tâm chú trọng đầu tư công trình xử lý rác thải cho các huyện, đầu tư xây dựng lò đốt rác thải cho cấp xã. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã đầu tư xây dựng 08 lò đốt xử lý rác thải sinh hoạt cấp huyện và nhiều mô hình xử lý rác thải sinh hoạt cấp xã. Việc xây dựng các mô hình xử lý rác thải sinh hoạt tại các xã trong chương trình xây dựng nông thôn mới đã góp phần xử lý cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường đối với chất thải rắn tại khu vực đô thị và nông thôn.

Công tác bảo tồn đa dạng sinh học đã dần được quan tâm. Thực hiện Luật Đa dạng sinh học năm 2008, Nghị định số 65/2010/NĐ-CP, năm 2016 tỉnh Bắc Kạn xây dựng Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trình Hội đồng nhân dân thông qua tại Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 11/4/2018 và phê duyệt tại Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 10/5/2018. Năm 2018, thực hiện điều tra, khảo sát thành lập khu bảo vệ cảnh quan Thác Giềng và thành lập tại Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 02/7/2019. Hiện nay, đang triển khai thực hiện nhiệm vụ cắm mốc ranh giới Khu bảo vệ cảnh quan Thác Giềng.

2.5. Công tác quản lý Tài nguyên nước

Công tác quản lý và bảo vệ tài nguyên nước luôn được các cấp, các ngành quan tâm nên đã có những bước chuyển biến tích cực. Nhận thức về tầm quan trọng của tài nguyên nước trong cơ quan quản lý nhà nước và nhân dân được nâng cao đồng thời nhiều chính sách hỗ trợ trong việc bảo vệ nguồn tài nguyên nước không bị ô nhiễm, cạn kiệt được quan tâm một số dự án, nhiệm vụ ưu tiên phục vụ công tác quản lý nhà nước đã được phê duyệt trong Quy hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước của tỉnh chưa được triển khai thực hiện do không có kinh phí.

Để bảo vệ tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu cho UBND tỉnh triển khai nhiều giải pháp tăng cường quản lý. Thực hiện công tác quản lý tài nguyên nước, các cấp, ngành chức năng đã bám sát các văn bản, quy định của Chính phủ triển khai sâu rộng tới các địa phương. Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của 16 công trình khai thác nước.

Công tác quản lý tài nguyên nước của tỉnh đã được thực hiện đồng bộ thông qua việc phê duyệt quy hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

Công tác giải quyết hồ sơ đảm bảo đúng trình tự, thời gian theo quy định của pháp luật, tham mưu cấp 21 giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất, 12 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, 08 giấy phép khai thác sử dụng nước mặt, 04 giấy pháp khai thác sử dụng nước dưới đất. Công tác này góp phần đáng kể trong việc quản lý bảo vệ tài nguyên nước, hạn chế được việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước không phép, lãng phí và tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương.

Triển khai Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước: tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 về việc phê duyệt Danh mục nguồn nước phải lập hành lang trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, theo đó trên địa bàn tỉnh có 210 sông, đoạn sông, suối, hồ thuộc danh mục phải lập hành lang bảo vệ.

2.6. Công tác khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu

Công tác quản lý về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu đã được quan tâm. Tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện về lĩnh vực biến đổi khí hậu, cụ thể: Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về kế hoạch thực hiện Quyết định 2053/QĐ-TTg.

Các nhiệm vụ, dự án về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu được triển khai thực hiện, cụ thể: Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2010 - 2020; Đánh giá mức độ BĐKH, xây dựng các kịch bản biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và Kế hoạch ứng phó với BĐKH của tỉnh Bắc Kạn. Năm 2019, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện xong 02 nhiệm vụ thuộc chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, gồm nhiệm vụ “Xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” và “Đánh giá khí hậu Bắc Kạn”. Hiện nay, đang triển khai thực hiện nhiệm vụ Xây dựng, cập nhật Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu của tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh.

Chủ động tiếp nhận đầy đủ các thông tin, dự báo, cảnh báo về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh do Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh và Đài Khí tượng thủy văn tỉnh cung cấp để cảnh báo trên phạm vi toàn tỉnh.

2.7. Công tác Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Công tác thanh tra, kiểm tra của Sở luôn được thực hiện theo đúng quy trình, quy định của pháp luật, qua đó đã góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật về tài nguyên và môi trường của các tổ chức, cá nhân, góp phần ổn định tình hình

chính trị, xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường. Chủ động tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 1675/QĐ-TTg ngày 29/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tăng cường xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng đất giai đoạn đến 2020. Đến nay cơ bản thực hiện tốt các nội dung đề án theo đúng hướng dẫn của Bộ TN&MT và tình hình thực tế của địa phương. Kết quả đã thực hiện 150 cuộc thanh tra, kiểm tra/ 289 đối tượng. Qua công tác thanh tra, kiểm tra, đã phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với 48 tổ chức, cá nhân có vi phạm, với tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính 1.420.780.000 đồng; Thu hồi vào ngân sách Nhà nước 80.000.000 đồng lợi ích có được do vi phạm. Kiến nghị UBND cấp huyện thu hồi 14.303m² đất vi phạm, trình UBND tỉnh thu hồi 341,9ha đất lâm nghiệp.

Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai được quan tâm, chỉ đạo sát sao. Việc thực hiện tiếp công dân được thực hiện theo đúng Quy chế tiếp công dân. Kịp thời giải quyết các đơn thư khiếu nại tố cáo, không để tình trạng tồn đọng, kéo dài gây bức xúc trong nhân dân. Trong giai đoạn 2016-2020 đã tiếp nhận 310 đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị. Toàn bộ đơn thư đã được xử lý theo quy định, trong đó: Lưu do đơn trùng lặp, đơn không rõ địa chỉ, không ký tên, đơn mạo danh, nặc danh: 25 đơn; Chuyển đến cơ quan có thẩm quyền, trả lời, hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền: 179 đơn; Thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền (Bao gồm thuộc thẩm quyền của Sở và thẩm quyền UBND tỉnh giao): 106 đơn (đã giải quyết xong 101 đơn; Hiện nay đang giải quyết theo quy trình là 05 đơn).

2.8. Hoạt động của các đơn vị sự nghiệp và thực hiện dịch vụ công:

Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, góp phần tăng cường cải cách hành chính đáp ứng ngày càng tốt hơn các yêu cầu, phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn toàn tỉnh như: Thực hiện quản lý các khu đất, kiểm tra đề xuất kịp thời việc giao đất cho các tổ chức, cá nhân sử dụng thông qua các hình thức giao đất, đấu giá để nâng cao hiệu quả việc sử dụng đất; chuẩn bị...các nguồn lực thực hiện xây dựng giá đất; trích đo bản đồ địa chính cho các công trình phục vụ công tác thu hồi, giao đất trên địa bàn; Cử cố kiện toàn bộ máy lãnh đạo Văn phòng đăng ký đất đai và hoạt động kịp thời, khắc phục kịp thời những khó khăn để duy trì công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Quan trắc môi trường; Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý điều hành của Sở, vận hành trang Website của Sở thường xuyên, đúng quy định, công bố danh mục kho dữ liệu về tài nguyên và môi trường phục vụ công tác khai thác thông tin và lưu trữ kho tài liệu đảm bảo an toàn khoa học và theo đúng quy định.

II. Tổng hợp thu, chi ngân sách nhà nước ngành tài nguyên và môi trường giai đoạn 2016 - 2020

(Có biểu chi tiết kèm theo)

III. Những tồn tại hạn chế và bài học kinh nghiệm

1. Tồn tại, hạn chế

1.1. Về cơ chế chính sách

Hệ thống pháp luật ngành tài nguyên và môi trường tuy có bước hoàn thiện nhưng còn bộc lộ sự bất cập, không phù hợp với thực tiễn; cơ chế chính sách không đồng bộ, một số còn chồng chéo mâu thuẫn với các đạo luật chuyên ngành liên quan, các văn bản dưới luật chậm ban hành.

Việc phân định phạm vi, trách nhiệm giữa các lĩnh vực quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường còn nhiều điểm chưa rõ ràng, gây khó khăn trong việc phối hợp, xác định trách nhiệm.

1.2. Về tổ chức bộ máy

Cán bộ quản lý về tài nguyên và môi trường còn thiếu về số lượng, năng lực chuyên môn không đồng đều, một bộ phận công chức còn hạn chế về lý luận, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong công tác.

Cán bộ quản lý tài nguyên và môi trường cấp huyện và cấp xã còn bất cập về trình độ chuyên môn, trình độ đào tạo chủ yếu về lĩnh vực đất đai nên khó khăn trong việc triển khai thi hành các nhiệm vụ quản lý khoáng sản, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu tại địa phương.

1.3. Cơ sở vật chất

Điều kiện trụ sở làm việc của các cơ quan ngành Tài nguyên và môi trường chưa đáp ứng yêu cầu và tiêu chuẩn qui định; trang thiết bị phục vụ hoạt động chuyên môn còn thiếu và không đồng bộ chưa đáp ứng nhu cầu thực tế, dẫn đến một số nhiệm vụ vẫn phải thuê đơn vị ngoài thực hiện (phân tích mẫu); Chưa xây dựng được các trạm quan trắc tự động để quan trắc chất lượng nước lưu vực sông trên địa bàn tỉnh nên công tác dự báo, dữ liệu về môi trường nước chưa đúng hiện trạng, chưa toàn diện và đồng bộ dẫn đến khó khăn trong việc quản lý và hoạch định chính sách.

1.4. Kinh phí thực hiện

Do Bắc Kạn là tỉnh miền núi còn nhiều khó khăn nên chưa bố trí được kinh phí để triển khai một số nhiệm vụ, dự án như: các dự án khắc phục các điểm ô nhiễm môi trường do tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật ...

1.5. Công tác quản lý

Một số tổ chức được giao đất nhưng không sử dụng hoặc chậm đưa đất vào sử dụng, sử dụng đất kém hiệu quả, để đất bị lấn chiếm, sử dụng đất sai mục đích, tự ý nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, cho thuê lại đất và tài sản gắn liền với đất,... Tình trạng hộ gia đình, cá nhân san gạt, tạo mặt bằng làm đất ở, chuyển mục đích sử dụng đất không theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa được kiểm soát chặt chẽ. Trên thực tế còn diễn ra việc chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trái pháp luật, gây khó khăn cho công tác quản lý.

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở một số địa phương còn chậm, vẫn còn tình trạng tự ý chuyển mục đích sử dụng đất ở một số địa phương, công tác giải quyết tranh chấp đất đai lâm trường chưa dứt điểm.

Công tác thanh, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất chưa thường xuyên; xử lý, giải quyết một số vụ việc kéo dài; một số địa phương chưa chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra sau giao đất đối với các tổ chức, chưa chủ động giải quyết theo thẩm quyền việc theo dõi biến động đất đai, chỉnh lý hồ sơ địa chính thực hiện chưa thường xuyên, chưa thực hiện nghiêm quy định về cải cách hành chính trong lĩnh vực đất đai.

2. Bài học kinh nghiệm

Từ những kết quả đạt được và một số tồn tại nêu trên, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác chỉ đạo, điều hành công tác tài nguyên và môi trường.

Hoàn thiện hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật giữa các Bộ, ngành đảm bảo thống nhất, ban hành các văn bản hướng dẫn đảm bảo chặt chẽ trong công tác quản lý, dễ hiểu, dễ thực hiện.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tài nguyên và môi trường cho các cấp, các ngành và nhân dân.

Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường các cấp.

Quan tâm chỉ đạo việc kiện toàn tổ chức và tăng cường năng lực cho các cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường tại địa phương; chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tuyển chọn cán bộ có chuyên môn phù hợp với yêu cầu của công tác quản lý tài nguyên và môi trường.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền của địa phương.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025 CỦA NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

I. Căn cứ xây dựng Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025

1. Bối cảnh

Trong giai đoạn tới tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh dự báo tiếp tục phát triển, các dự án đầu tư về nông, lâm nghiệp, công nghiệp, thương mại và du lịch hiện đang được các nhà đầu tư triển khai sẽ phát huy hiệu quả. Cùng với sự phát triển của các dự án đầu tư, nhu cầu khai thác, sử dụng các nguồn lực tài nguyên ngày càng tăng, ô nhiễm môi trường sẽ gia tăng nếu không có biện pháp kiểm

soát tốt. Do đó đòi hỏi giai đoạn tới phải có những bước đi mạnh mẽ, năng động, sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, phù hợp với tình hình thực tế nhằm phát huy tối đa lợi thế cũng như tiềm năng của tỉnh, quản lý, sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

Trong những năm gần đây, cùng với sự biến đổi khí hậu toàn cầu, các hiện tượng thời tiết cực đoan, tình hình thiên tai trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn có chiều hướng diễn biến phức tạp hơn, gây ra những hậu quả, thiệt hại nặng nề, nghiêm trọng, làm ảnh hưởng lớn đến đời sống, sinh hoạt, kinh tế của nhân dân. Do đó, đòi hỏi vừa phải có những ứng phó kịp thời trước mắt, vừa có chiến lược lâu dài để hạn chế tối đa thiệt hại về con người, tài sản và phương tiện sản xuất, bảo đảm phát triển nhanh và bền vững.

2. Căn cứ lập kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025

Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Quyết định số 2078/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch 5 năm 2016-2020 ngành tài nguyên và môi trường tại địa phương đã nêu ở trên.

II. Mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025

1. Mục tiêu và nhiệm vụ chung

1.1. Mục tiêu

Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường phục vụ phát triển bền vững; ngăn ngừa và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường; góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, xóa đói giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội, an ninh quốc phòng, chủ quyền lãnh thổ, tạo đà phát triển bền vững cho giai đoạn tiếp theo, nâng cao chất lượng môi trường sống cho người dân.

1.2. Nhiệm vụ chung

Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh về tài nguyên và môi trường để tham mưu cho UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế tại tỉnh Bắc Kạn.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng, người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa và các tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị xã hội về chính sách, pháp luật tài nguyên và môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và các văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành. Đề từ đó, người dân sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Phát huy vai trò và trách nhiệm của các cơ quan truyền thông và huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị xã hội.

Hoàn thành cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, thực hiện các giải pháp xây dựng Chính phủ điện tử, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.

Tăng cường kiểm soát, phòng ngừa ô nhiễm và xử lý triệt để nguồn gây ô nhiễm, bảo tồn đa dạng sinh học.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường theo hướng đơn giản, công khai, minh bạch và nhanh gọn đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất trong thực hiện, chủ động sử dụng và tuyên truyền, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Xây dựng kế hoạch phương án để cử đi đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là nhận thức pháp luật đất đai, trình độ xử lý các phần mềm chuyên dụng về đất đai, sử dụng thành thạo máy vi tính và các phương tiện phục vụ quản lý đất đai.

Thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc hiện đại, đảm bảo về số lượng và đồng bộ, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường; tranh thủ nguồn vốn đầu tư từ trung ương, thông qua nguồn viện trợ ODA và ngân sách địa phương.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể (cho từng lĩnh vực)

2.1. Công tác quản lý đất đai, đo đạc bản đồ

Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai theo hướng hiện đại, chính quy theo dự án Tổng thể xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đã được phê duyệt; phấn đấu đến năm 2023, toàn tỉnh thực hiện quản lý hồ sơ địa chính bằng công nghệ tin học.

Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai, phát huy hiệu quả của hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, thực hiện tốt công tác thống kê đất đai hàng năm, kiểm kê đất đai để nắm chắc quỹ đất phục vụ cho việc hoạch định chiến lược phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

Tập trung rà soát quy hoạch các ngành, các lĩnh vực sao cho thống nhất với quy hoạch sử dụng đất. Thực hiện việc công khai quy hoạch, cung cấp thông tin quy hoạch cho người dân và doanh nghiệp nắm được để tận dụng cơ hội đầu tư.

Xác định cụ thể ranh giới và công khai diện tích đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng cần được bảo vệ nghiêm ngặt.

Các cấp chính quyền địa phương tiếp tục chỉ đạo việc khai hoang, mở rộng diện tích đất sản xuất nông nghiệp nhằm bù lại diện tích đất nông nghiệp đã bị chuyển sang mục đích khác.

Chủ động thu hồi đất theo kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện. Đẩy mạnh thực hiện việc đấu giá, đấu thầu các dự án có sử dụng đất. Tập trung thu hồi đất phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp để tạo quỹ đất, thúc đẩy đầu tư.

Xây dựng giá các loại đất đảm bảo sát với giá thị trường trong điều kiện bình thường không bị gây tác động tăng giảm đột biến. Trong thời gian tới, thực hiện lồng ghép cơ sở dữ liệu giá đất vào cơ sở dữ liệu đất đai để phục vụ cho công tác định giá đất.

Các cơ quan tài chính, thuế ở tỉnh tập trung nghiên cứu có hướng dẫn liên ngành về việc xác định tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, trước bạ và các khoản thu khác từ đất, đảm bảo thu đúng, thu đủ; thực hiện nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Cụ thể hóa việc hạn chế giao đất có thu tiền sử dụng đất sang giao đất cho thuê đất trả tiền hàng năm và cho thuê đất trả tiền một lần đối với các tổ chức kinh tế trong nước. Thực hiện cơ chế đấu giá quyền sử dụng đất để minh bạch hóa thị trường bất động sản, tăng thu ngân sách nhà nước.

2.2. Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản

Tiếp tục triển khai các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn, tránh thất thoát tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường.

Hoàn thành Phương án bảo vệ, khai thác và sử dụng tài nguyên để tích hợp trong Quy hoạch tỉnh theo Luật quy hoạch theo tiến độ của tỉnh. Hàng năm xem xét bổ sung quy hoạch khoáng sản đối với các khu vực khoáng sản được Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố là khu vực khoáng sản phân tán nhỏ lẻ; hoặc các khu vực khoáng sản VLXDĐT trên cơ sở đề nghị của các địa phương.

Khoanh định khu cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản: năm 2021 hoàn thành khoanh định khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản theo quy định.

Đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản địa chất khoáng sản, huy động tổ chức cá nhân tham gia góp vốn đầu tư cho công tác điều tra cơ bản, để có dữ liệu cơ sở phục vụ công tác quản lý khoáng sản.

Nâng cao chất lượng công tác thẩm định trong hoạt động khoáng sản, từ cấp phép thăm dò đến khai thác, đảm bảo đúng quy định pháp luật; đánh giá trữ lượng khoáng sản đủ tin cậy để làm căn cứ cấp phép. Khai thác khoáng sản phải đảm bảo về môi trường, đồng thời đạt được mục tiêu nhà nước, doanh nghiệp và người dân trong khu vực đều được hưởng lợi từ việc khai thác khoáng sản.

Đẩy mạnh công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản, tiến tới chủ yếu cấp phép theo hình thức đấu giá, nhằm tăng thu ngân sách nhà nước.

Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên khoáng sản: dự kiến năm 2022 hoàn thành nội dung này, để phục vụ công tác quản lý nhà nước, phục vụ phát triển kinh tế xã hội.

2.3. Công tác quản lý môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học

Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, kiểm soát chặt chẽ việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư, không phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư sử dụng công nghệ sản xuất lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường, tổ chức thực hiện nghiêm công tác hậu kiểm.

Tăng cường công tác phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường, thực hiện chương trình quan trắc môi trường tỉnh Bắc Kạn, xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường

Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn đô thị và nông thôn. Có chính sách thu hút xã hội hóa công tác xử lý chất thải, lựa chọn công nghệ xử lý chất thải rắn phù hợp với địa phương.

2.4. Công tác quản lý tài nguyên nước

Xây dựng Phương án bảo vệ, khai thác và sử dụng tài nguyên nước, phòng chống khắc phục suy thoái nguồn nước để tích hợp trong Quy hoạch tỉnh theo Luật quy hoạch theo tiến độ của tỉnh.

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ dự án về quản lý tài nguyên nước: Khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế, vùng đăng ký khai thác nước dưới đất; công bố danh mục ao hồ không san lấp; Công bố dòng chảy tối thiểu; tổ chức các hoạt động điều tra cơ bản, giám sát tài nguyên nước; Xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước; Xây dựng hệ thống giám sát tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước đối với lưu vực sông nội tỉnh.

Quản lý khai thác sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, hành nghề khoan nước dưới đất đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật.

2.5. Công tác khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu

Chủ động tham mưu lồng ghép mục tiêu thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính theo các quy định của quốc tế và các cam kết của Việt Nam vào các Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội.

Tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; di dân tái định cư ra khỏi vùng có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất.

2.6. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh nhằm kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm, không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh.

Tập trung xử lý dứt điểm khiếu nại, tố cáo tránh để xảy ra điểm nóng, gây bức xúc trong nhân dân.

III. Tổng hợp thu, chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025

Theo biểu chi tiết kèm theo

IV. Các giải pháp chủ yếu

1. Nghiên cứu xây dựng, sửa đổi bổ sung hoàn thiện cơ chế chính sách phù hợp với tình hình quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường tại địa phương. Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức trách nhiệm và hành động thực tiễn của người dân, doanh nghiệp và cộng đồng về sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

2. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước của các cấp, các ngành trong phạm vi lĩnh vực quản lý. Tăng cường năng lực tổ chức bộ máy, tiếp tục đầu tư toàn diện về nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho các cơ quan chuyên môn, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức thực hiện tốt nhiệm vụ. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng chính sách thu hút nguồn nhân tài để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ngành tài nguyên môi trường. Tiếp tục kiện toàn bộ máy chuyên môn hoá, phân công nhiệm vụ rõ ràng; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, các văn bản pháp luật cho cán bộ trong ngành, nhất là cán bộ cấp xã, huyện.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc nhất là trên môi trường mạng cho đội ngũ công chức, viên chức và người lao động ngành tài nguyên và môi trường, khai thác triệt để hiệu quả các phần mềm dùng chung mà ngành tài nguyên và môi trường đang sử dụng phục vụ trong công tác lãnh đạo chỉ đạo, quản lý, điều hành đơn vị cũng như các phần mềm đang sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của ngành.

4. Tiến hành điều tra, kiểm kê, đánh giá tiềm năng về đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản làm cơ sở để xây dựng quy hoạch, kế hoạch, khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

5. Thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính; rà soát, cập nhật, bổ sung đầy đủ các quy định; công bố, công khai thác các thủ tục hành chính về tài nguyên và môi trường trên Website và niêm yết công khai tại cơ quan.

6. Tăng cường thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề nổi cộm, kiểm tra việc chấp hành sau thanh tra, kiên quyết xử lý nghiêm, dứt điểm các sai phạm, đảm bảo tính nghiêm minh trong thi hành pháp luật; qua thanh tra, kiểm tra đề xuất được các biện pháp để quản lý có hiệu quả việc khai thác sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường.

7. Chủ động huy động các nguồn vốn, lồng ghép các chương trình, dự án, nhiệm vụ được giao gắn với công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

8. Rà soát vị trí việc làm, xây dựng kế hoạch đào tạo, chuẩn hóa trình độ cho công chức, viên chức theo vị trí việc làm đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

V. Tổ chức giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch

1. Xây dựng và công khai kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025

Giao các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở căn cứ kế hoạch giai đoạn 2021-2025 của Sở, của tỉnh và của Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ tài nguyên và môi trường hàng năm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường có trách nhiệm công khai kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Sở, của tỉnh và của Bộ Tài nguyên và Môi trường trên trang thông tin điện tử của Sở.

2. Trách nhiệm kiểm tra, giám sát thực hiện.

Giao Văn phòng Sở có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch của các phòng chuyên môn, đơn vị.

3. Phương pháp kiểm tra, giám sát thực hiện.

Kiểm tra, giám sát thông qua việc xây dựng chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ tài nguyên và môi trường hàng năm và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng tháng, quý và năm của các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Bộ TNMT;
- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Các phòng, đơn vị;
- Lãnh đạo Sở;
- Chánh Văn phòng;
- Lưu: VT, VP (Hạnh).

GIÁM ĐỐC

Nông Văn Kỳ